

Số: /ĐA-UBND

Bắc Cam Ranh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh

Ủy ban nhân dân phường Bắc Cam Ranh xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

1.1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

1.2. Kết luận số 163-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”;

1.3. Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn”;

1.4. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”;

1.5. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

1.6. Thông báo số 376/TB-VPUB ngày 01/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp rà soát phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

2.2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025;

2.3. Luật Tổ chức chính quyền, địa phương ngày 16/6/2025;

2.4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

2.5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

2.6. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế;

2.7. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2.8. Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026. Theo đó, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương;

2.9. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH

1. Quy định của Trung ương về quy mô số lượng hộ gia đình tại tổ dân phố

Điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định: “*Ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên: Thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên*”.

Ngoài ra, Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định: “*Trường hợp cần thiết do đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương.*”; đồng thời Khoản 2 Điều 10 quy định: “*Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định này thì áp dụng tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình tương ứng với loại hình thôn hoặc tổ dân phố theo quy định tại khoản 1 Điều này.*”.

Bên cạnh đó, Khoản 3 Điều 10 quy định: “*a) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể thôn, tổ dân phố trong các trường hợp đặc thù quy định tại điểm a khoản này, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, yêu cầu quản lý địa bàn, tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư, tính ổn định và gắn kết cộng đồng dân cư, đáp ứng yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.*”.

3. Thực trạng quy mô số lượng hộ gia đình tại tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh hiện nay

Phường Bắc Cam Ranh được thành lập theo Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã, phường Cam Thành Nam, Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Sau sắp xếp, phường có diện tích tự nhiên 162,92 km²; diện tích đất liền: 63.05 km², dân số 42.605 người với 12.171 hộ; gồm 21 tổ dân phố, cụ thể:

STT	TỔ DÂN PHỐ	SỐ KHẨU	SỐ HỘ	DIỆN TÍCH ĐẤT LIỀN (km ²)	GHI CHÚ
1.	Quảng Hòa	2.398	594	4,1	
2.	Quảng Phúc	2.730	706	3,71	
3.	Hòa Do 7	1.601	390	2,89	< 450 hộ
4.	Hòa Do 1	2.587	682	4,08	
5.	Hòa Do 2	2.330	625	0,36	
6.	Hòa Do 3	1.555	414	0,26	< 450 hộ
7.	Hòa Do 4	1.416	334	0,06	< 450 hộ
8.	Hòa Do 5	2.972	811	0,37	
9.	Hòa Do 6A	3.112	998	3,07	
10.	Hòa Do 6B	1.795	517	2,33	
11.	Hòa Bình	1.615	432	0,34	< 450 hộ
12.	Hòa Phước	1.990	353	0,53	< 450 hộ
13.	Hòa Tiến	1.247	278	0,64	< 450 hộ
14.	Hòa Thuận	1.581	387	0,61	< 450 hộ
15.	Nghĩa Quý	1.880	470	1,5	
16.	Nghĩa Phú	1.990	681	3,15	
17.	Nghĩa Lộc	2.152	599	0,48	
18.	Nghĩa An	1.113	324	4,51	< 450 hộ
19.	Nghĩa Bình	1.525	387	4,25	< 450 hộ
20.	Mỹ Ca	2.182	643	1,66	
21.	Nghĩa Cam	2.834	1.546	24,15	
Tổng cộng		42.605	12.171	63.05	

Căn cứ tiêu chuẩn tổ dân phố quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 185/2026/NĐ-CP), qua rà

soát hiện trạng tổ chức và quy mô dân cư, các tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh được xác định như sau:

- Đạt tiêu chuẩn là 12/21 gồm các tổ dân phố: Quảng Hòa, Quảng Phúc, Hòa Do 1, Hòa Do 2, Hòa Do 5, Hòa Do 6A, Hòa Do 6B, Nghĩa Phú, Nghĩa Quý, Nghĩa Lộc, Mỹ Ca, Nghĩa Cam.

- Chưa tiêu chuẩn là 09/21 gồm các tổ dân phố: Hòa Do 7, Hòa Do 3, Hòa Do 4, Hòa Bình, Hòa Phước, Hòa Tiến, Hòa Thuận, Nghĩa An, Nghĩa Bình.

- Không có tổ dân phố nào có yếu tố đặc thù.

4. Thực trạng về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố gồm 03 chức danh: Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng Ban Công tác Mặt trận; số lượng người hoạt động không chuyên trách tại mỗi tổ dân phố không quá 03 người.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố tối đa theo định mức quy định: **63** người.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố hiện có: **56** người. *(Trong đó: có 04 tổ dân phố có Bí thư kiêm Tổ trưởng tổ dân phố; 03 tổ dân phố có Bí thư kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, 01 tổ dân phố có Bí thư TDP là người hoạt động không chuyên trách ở phường tiếp tục làm người hoạt động không chuyên trách ở TDP sau khi kết thúc hoạt động ngày 31/5/2026; 01 tổ dân phố có Trưởng ban công tác Mặt trận TDP là người hoạt động không chuyên trách ở phường tiếp tục làm người hoạt động không chuyên trách ở TDP sau khi kết thúc hoạt động ngày 31/5/2026), cụ thể như sau:*

Stt	Tên tổ dân phố	Số người hoạt động không chuyên trách có mặt tính đến ngày 01/6/2026	Ghi chú
1.	Quảng Hòa	3	
2.	Quảng Phúc	3	
3.	Hòa Do 7	3	<i>Bí thư TDP là người hoạt động không chuyên trách ở phường tiếp tục làm người hoạt động không chuyên trách ở TDP sau khi kết thúc hoạt động ngày 31/5/2026 (01 người)</i>
4.	Hòa Do 1	3	

5.	Hòa Do 2	3	
6.	Hòa Do 3	3	
7.	Hòa Do 4	2	Bí thư kiêm tổ trưởng
8.	Hòa Do 5	2	Bí thư kiêm tổ trưởng
9.	Hòa Do 6A	3	
10.	Hòa Do 6B	3	
11.	Hòa Bình	3	
12.	Hòa Phước	2	Bí thư kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận
13.	Hòa Tiến	3	
14.	Hòa Thuận	2	Bí thư kiêm tổ trưởng
15.	Nghĩa Quý	2	Bí thư kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận
16.	Nghĩa Phú	3	
17.	Nghĩa Lộc	3	
18.	Nghĩa An	2	Bí thư kiêm tổ trưởng
19.	Nghĩa Bình	3	<i>Trưởng Ban CTMT TDP là người hoạt động không chuyên trách ở phường tiếp tục làm người hoạt động không chuyên trách ở TDP sau khi kết thúc hoạt động ngày 31/5/2026 (01 người)</i>
20.	Mỹ Ca	3	
21.	Nghĩa Cam	2	Bí thư kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận
	Tổng	56	

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

Căn cứ tiêu chuẩn tổ dân phố quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ; trên cơ sở xem xét toàn diện các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, đặc điểm dân cư, phong tục, tập quán, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, UBND phường Bắc Cam Ranh xây dựng phương án sắp xếp tổ dân phố nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân

dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Ủy ban nhân dân phường xây dựng Phương án sắp xếp tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

1. Phương án

1.1. Giữ nguyên trạng TDP Quảng Hòa do đạt tiêu chuẩn theo quy định, không thực hiện sắp xếp.

- Số hộ: 594 hộ;
- Diện tích: 4,1 km²;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Nghĩa Phú

Phía Tây giáp với xã Cam An

Phía Nam giáp với TDP Quảng Phúc

Phía Bắc giáp với xã Cam Lâm

1.2. Sáp nhập TDP Quảng Phúc và TDP Hòa Do 7 thành TDP Quảng Phúc

- Số hộ: 1.096 hộ;
- Diện tích: 6.6 km²;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Nghĩa Phú

Phía Tây giáp với xã Cam An

Phía Nam giáp với TDP Hòa Do Bắc

Phía Bắc giáp với TDP Quảng Hòa

1.3. Sáp nhập TDP Hòa Do 1 và TDP Hòa Do 2 thành TDP Hòa Do Bắc;

- Số hộ: 1.307 hộ;
- Diện tích: 4.44 km²;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Hòa Bình, TDP Hòa Do Đông

Phía Tây giáp với TDP Quảng Phúc

Phía Nam giáp với TDP Hòa Do Nam

Phía Bắc giáp với TDP Quảng Phúc, TDP Nghĩa Phú

1.4. Sáp nhập TDP Hòa Do 3, Hòa Do 4 và TDP Hòa Do 5 thành TDP Hòa Do Đông;

- Số hộ: 1.559 hộ;
- Diện tích: 0,69 km²;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Nghĩa Cam, Vịnh Cam Ranh, Biển Đông

Phía Tây giáp với TDP Hòa Do Bắc, TDP Hòa Do Nam

Phía Nam giáp với TDP Hòa Do Nam

Phía Bắc giáp với TDP Mỹ Ca

1.5. Sáp nhập TDP Hòa Do 6A và TDP Hòa Do 6B thành TDP Hòa Do Nam;

- Số hộ: 1.515 hộ;
- Diện tích: 5,4 km²;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với Vịnh Cam Ranh, TDP Hòa Do Đông

Phía Tây giáp với TDP Quảng Phúc

Phía Nam giáp với phường Cam Ranh

Phía Bắc giáp với TDP Hòa Do Bắc, TDP Hòa Do Đông

1.6. Sáp nhập TDP Hòa Bình, TDP Hòa Phước, TDP Hòa Thuận và TDP Hòa Tiến thành TDP Hòa Bình;

- Số hộ: 1.450 hộ;
- Diện tích: 2,12 km²;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Mỹ Ca

Phía Tây giáp với TDP Hòa Do Bắc

Phía Nam giáp với TDP Hòa Do Bắc

Phía Bắc giáp với TDP Nghĩa Phú

1.7. Sáp nhập TDP Nghĩa Lộc, TDP Nghĩa Phú và TDP Nghĩa Quý thành TDP Nghĩa Phú;

- Số hộ: 1.750 hộ;
- Diện tích: 5,13 km²;

- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Nghĩa Bình, TDP Nghĩa Cam

Phía Đông Tây giáp với TDP Quảng Phúc, TDP Quảng Hòa

Phía Nam giáp với TDP Quảng Phúc, TDP Hòa Do Bắc, TDP Hòa Bình

Phía Bắc giáp với TDP Nghĩa Bình, xã Cam Lâm

1.8. Sáp nhập TDP Nghĩa An và TDP Nghĩa Bình thành TDP Nghĩa Bình;

- Số hộ: 711 hộ;

- Diện tích: 8,76 km²;

- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Nghĩa Cam

Phía Tây giáp với TDP Nghĩa Phú

Phía Nam giáp với TDP Nghĩa Cam, TDP Nghĩa Phú

Phía Bắc giáp với xã Cam Lâm

1.9. Giữ nguyên trạng TDP Mỹ Ca do đạt tiêu chuẩn theo quy định, không thực hiện sắp xếp.

- Số hộ: 643 hộ;

- Diện tích: 1,66 km²;

- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với TDP Nghĩa Cam

Phía Tây giáp với TDP Hòa Bình

Phía Nam giáp với TDP Hòa Do Đông

Phía Bắc giáp với TDP Nghĩa Cam

1.10. Giữ nguyên trạng TDP Nghĩa Cam do đạt tiêu chuẩn theo quy định, không thực hiện sắp xếp.

- Số hộ: 1.546 hộ;

- Diện tích: 24,15 km²;

- Vị trí địa lý:

Phía Đông giáp với Vịnh Cam Ranh, Biển Đông

Phía Tây giáp với TDP Nghĩa Bình, TDP Nghĩa Phú

Phía Nam giáp với TDP Hòa Do Đông, TDP Mỹ Ca

Phía Bắc giáp với xã Cam Lâm

2. Kết quả

Sau sắp xếp, số lượng tổ dân phố giảm từ 21 xuống còn 10 tổ dân phố, giảm 11 tổ dân phố (tỷ lệ 52,38%). Cụ thể:

Stt	Phương án sắp xếp				Quy mô số hộ sau sắp xếp		Ghi chú
	Số TDP trước sắp xếp	Phương án cụ thể	Số TDP sau sắp xếp	Tên gọi sau sắp xếp	Số hộ	Tỷ lệ % (so với tiêu chuẩn số hộ)	
1	1	Giữ nguyên TDP Quảng Hòa	1	TDP Quảng Hòa	594	132%	
2	2	Sáp nhập TDP Quảng Phúc và TDP Hòa Do 7	1	TDP Quảng Phúc	1.096	243,5%	
3	2	Sáp nhập TDP Hòa Do 1 và TDP Hòa Do 2	1	TDP Hòa Do Bắc	1.307	290,4%	
4	3	Sáp nhập TDP Hòa Do 3, TDP Hòa Do 4 và TDP Hòa Do 5	1	TDP Hòa Do Đông	1.559	346,4%	
5	2	Sáp nhập TDP Hòa Do 6A và TDP Hòa Do 6B	1	TDP Hòa Do Nam	1.515	336,6%	

6	4	Sáp nhập TDP Hòa Bình, TDP Hòa Phước, TDP Hòa Thuận và TDP Hòa Tiến	1	TDP Hòa Bình	1.450	322,2%	
7	3	Sáp nhập TDP Nghĩa Lộc, TDP Nghĩa Phú và TDP Nghĩa Quý	1	TDP Nghĩa Phú	1.750	388,9%	
8	2	Sáp nhập TDP Nghĩa An và TDP Nghĩa Bình	1	TDP Nghĩa Bình	711	158%	
9	1	Giữ nguyên TDP Mỹ Ca	1	TDP Mỹ Ca	643	142,8%	
10	1	Giữ nguyên TDP Nghĩa Cam	1	TDP Nghĩa Cam	1.546	343,5%	
Tổng	21		10		12.171		

IV. TÊN GỌI CỦA CÁC TỔ DÂN PHỐ SAU KHI SẮP XẾP

Với quan điểm bảo đảm tính kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của địa phương; đồng thời phù hợp với đặc điểm cộng đồng dân cư và yêu cầu quản lý sau sắp xếp, việc đặt tên các tổ dân phố mới được nghiên cứu, lựa chọn theo hướng có tính đại diện, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và thể hiện khát vọng xây dựng cộng đồng đoàn kết, phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, UBND phường dự kiến tên gọi các tổ dân phố sau sắp xếp như sau:

1. TDP Quảng Hòa: 594 hộ.
2. TDP Quảng Phúc: 1.096 hộ

3. TDP Hòa Do Bắc: 1.307 hộ
4. TDP Hòa Do Đông: 1559 hộ
5. TDP Hòa Do Nam: 1.515 hộ
6. TDP Hòa Bình: 1.450 hộ
7. TDP Nghĩa Phú: 1.750 hộ
8. TDP Nghĩa Bình: 711 hộ
9. TDP Mỹ Ca: 643 hộ
10. TDP Nghĩa Cam: 1.546 hộ

Trường hợp cộng đồng dân cư có đề xuất tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật, lịch sử, văn hóa và nguyện vọng của Nhân dân thì sẽ được tổng hợp, xem xét trong quá trình lấy ý kiến và hoàn thiện Đề án.

V. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN PHỐ

1. Xây dựng Quy chế hoạt động

Sau sắp xếp triển khai thực hiện việc rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa chi bộ, tổ dân phố, ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại khu dân cư phù hợp với tình hình mới.

2. Bố trí địa điểm tổ chức sinh hoạt của TDP sau sắp xếp

Tổng số nhà sinh hoạt, nhà văn hóa trên địa bàn phường trên địa bàn phường: 22 nhà. Trong đó, có 12 nhà xây dựng trước năm 2015; 04 nhà xây dựng từ năm 2015 đến năm 2020; 06 nhà xây dựng sau năm 2020.

Trên cơ sở chủ trương kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND phường tiếp tục tận dụng cơ sở vật chất hiện có tại các TDP (trước sắp xếp) nhằm bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân, tránh lãng phí ngân sách nhà nước; cụ thể:

- TDP Quảng Hòa: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Quảng Hòa xây dựng năm 2006 làm trụ sở sinh hoạt.
- TDP Quảng Phúc: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hòa Do 7 xây dựng năm 2009 làm trụ sở sinh hoạt.
- TDP Hòa Do Bắc: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hòa Do 1 (1B) đang sử dụng hiện nay, được xây dựng năm 2023 làm trụ sở sinh hoạt.

- TDP Hòa Do Đông: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hòa Do 3 xây dựng năm 2018 làm trụ sở sinh hoạt.

- TDP Hòa Do Nam: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hòa Do 6B xây dựng năm 2007 làm trụ sở sinh hoạt.

- TDP Hòa Bình: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hòa Bình được xây dựng năm 2021 làm trụ sở sinh hoạt.

- TDP Nghĩa Phú: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Nghĩa Phú được xây dựng năm 2010 làm trụ sở sinh hoạt.

- TDP Nghĩa Bình: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Nghĩa Bình được xây dựng năm 2022 làm trụ sở sinh hoạt.

- TDP Mỹ Ca: trên địa bàn TDP chưa có Nhà sinh hoạt cộng đồng; do đó, cần đầu tư xây dựng để đảm bảo phục vụ tổ chức và hoạt động của TDP theo quy mô mới.

- TDP Nghĩa Cam: Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Nghĩa Cam xây dựng năm 2024 làm trụ sở sinh hoạt.

Như vậy, sau khi sắp xếp TDP trên thì các Nhà sinh hoạt cộng đồng dôi dư sẽ thực hiện rà soát, lập phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất và tài sản công theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bố trí trang thiết bị, hệ thống mạng tại các nhà sinh hoạt cộng đồng phục vụ công việc cho cán bộ TDP

Nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển chính quyền số, xã hội số; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mà không phải trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn, UBND phường sẽ đầu tư, trang bị tại Nhà sinh hoạt cộng đồng của các tổ dân phố các điều kiện cần thiết về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng internet và trang thiết bị phục vụ công tác, đảm bảo theo lộ trình đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu hoạt động của tổ dân phố sau sắp xếp.

VI. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DÂN PHỐ VÀ NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC

- Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Người được bố trí, sử dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

- Việc bố trí, sắp xếp phải gắn với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và quyền, lợi ích hợp pháp đối với các trường hợp dôi dư theo quy định.

- Qua rà soát, tổng hợp, phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp như sau:

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố tối đa được bố trí sau khi sắp xếp (03 người /tổ dân phố): **30** người;

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố hiện có: **56** người (Trong đó, có 02 người là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tiếp tục bố trí về làm người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố sau khi kết thúc hoạt động ngày 31/5/2026);

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố tiếp tục sử dụng: **30** người;

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố giải quyết chế độ, chính sách sau khi sắp xếp: **26** người.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

Đảng ủy phường lãnh đạo toàn diện công tác sắp xếp tổ dân phố; HĐND phường thực hiện chức năng giám sát; UBND phường trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện; Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án sắp xếp tổ dân phố; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo lĩnh vực và địa bàn phụ trách. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch và đúng tiến độ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố; phát huy vai trò của bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận, người có uy tín và các đoàn thể trong công tác vận động Nhân dân. Đồng thời, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để

kịp thời giải thích, định hướng, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong cộng đồng dân cư.

b) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đúng trình tự, thủ tục.

Thực hiện niêm yết công khai Đề án sắp xếp tổ dân phố, phương án đặt tên tổ dân phố sau sắp xếp và các nội dung liên quan tại trụ sở UBND phường, nhà sinh hoạt cộng đồng để Nhân dân theo dõi, tham gia ý kiến.

Tổng hợp đầy đủ ý kiến của Nhân dân; nghiên cứu tiếp thu, giải trình các nội dung kiến nghị, đề xuất và hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

c) Công tác sắp xếp tổ chức, nhân sự

Rà soát đội ngũ Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp để xây dựng phương án bố trí, sử dụng phù hợp, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách theo quy định; đồng thời quan tâm bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tổ dân phố sau sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

d) Công tác quản lý cơ sở vật chất, hồ sơ và dữ liệu

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ dân phố; bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng hoặc phát sinh vụ việc phức tạp.

Rà soát, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên phù hợp với tổ chức mới sau sắp xếp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn dân cư.

Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng và các tổ chức trong hệ thống chính trị để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong suốt quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ dân phố.

2. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tham mưu triển khai thực hiện đề án sắp xếp tổ dân phố sau khi được phê duyệt.

b) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Rà soát diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, cơ sở hạ tầng, nhà sinh hoạt cộng đồng và tài sản công của các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; tham mưu cập nhật, điều chỉnh hồ sơ địa giới hành chính, đất đai và tài sản công theo quy định.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công

Thực hiện tuyên truyền, đăng tải và công khai Đề án, tiến độ thực hiện sắp xếp tổ dân phố trên hệ thống truyền thanh, các nền tảng số và các hình thức thông tin phù hợp nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

d) Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp tổ dân phố; tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phối hợp kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội tại các tổ dân phố sau sắp xếp theo quy định.

đ) Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; rà soát số hộ gia đình, nhân khẩu, dữ liệu cư trú; tham mưu các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau quá trình sắp xếp tổ dân phố; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng hoặc xảy ra vụ việc phức tạp ở cơ sở.

- Rà soát, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản tại các tổ dân phố sau sắp xếp; gắn việc sắp xếp tổ dân phố với nhiệm vụ xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp cập nhật, điều chỉnh thông tin cư trú, dữ liệu dân cư theo tên gọi, địa giới và đơn vị tổ dân phố mới sau sắp xếp, bảo đảm đồng bộ, chính xác theo quy định.

e) Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Phối hợp với Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình triển khai sắp xếp tổ dân phố.

- Rà soát, đánh giá tác động của việc sắp xếp tổ dân phố đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; tham mưu các giải pháp bảo đảm quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Rà soát, kiện toàn lực lượng dân quân và các lực lượng nòng cốt tại các tổ dân phố sau sắp xếp; gắn việc sắp xếp tổ dân phố với nhiệm vụ củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

f) Tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp tổ dân phố; chủ trì tổ chức họp Nhân dân, lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định.

- Phối hợp rà soát số liệu, tài sản, hồ sơ, tài liệu liên quan; thực hiện bàn giao công việc, tài sản và hồ sơ sau khi có quyết định sắp xếp.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

VIII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá tác động

a) Thuận lợi

Việc sắp xếp tổ dân phố góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Sau sắp xếp, quy mô tổ dân phố được mở rộng, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đồng thời, việc giảm đầu mối tổ dân phố góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở cơ sở. Tên gọi mới của các tổ dân phố bảo đảm tính kế thừa về lịch sử, văn hóa, góp phần củng cố khối đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận và ổn định trong cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

b) Khó khăn

Trong thời gian đầu triển khai, việc sắp xếp tổ dân phố có thể tác động đến tâm lý của một bộ phận Nhân dân và người hoạt động không chuyên trách do thay

đổi tên gọi, địa giới và tổ chức bộ máy. Công tác kiện toàn nhân sự, tổ chức hoạt động của các tổ dân phố mới cần có thời gian để ổn định và vận hành đồng bộ. Bên cạnh đó, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư cần được giải quyết kịp thời, đúng quy định nhằm tạo sự đồng thuận và giữ vững ổn định tình hình ở cơ sở.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- BTT UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, Tú.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoạt